UBND HUYỆN THĂNG BÌNH
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
Số: 24.../TB-PGDĐT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thăng Bình, ngày 17 tháng 10 năm 2016

THÔNG BÁO

Kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi 6 môn lớp 9 đợt 1 năm học 2016-2017

Kính gửi: Hiệu trưởng các Trường THCS trên địa bàn huyện Thăng Bình.

- Căn cứ quy chế thi chọn học sinh giỏi ban hành kèm theo Thông tư số 56/2011/QĐ-BGDĐT ngày 25/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Căn cứ Công văn số 119/PGDĐT ngày 20/09/2016 của Phòng GD&ĐT Thăng Bình về việc Hướng dẫn tổ chức thi học sinh giỏi lớp 9 năm học 2016-2017;

- Căn cứ kết quả của Hội đồng chấm thi kỳ thi học sinh giỏi lớp 9 đợt 1 huyện Thăng Bình,

Phòng Giáo dục và Đào tạo Thăng Bình thông báo kết quả kỳ thi Học sinh giỏi lớp 9 đợt 1 gồm các môn Toán, Văn, Anh, Lý, Hóa, Tin năm học 2016-2017 như sau:

A. ĐĂNG KÝ VÀ DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 9

1. Có đủ 21/21 trường THCS trên địa bàn huyện có học sinh đăng ký dự thi kỳ thi học sinh giỏi khối 9 năm học 2016-2017.

2. Số lượng thí sinh đăng ký dự thi các môn như sau:

Môn	Toán	Vật lý	Hoá học	Văn	Anh	Tin	T.cộng
Chính thức	55	50	56	49	53	42	**305**
Tự do	60	34	43	52	56	6	**251**
Số lượng	**115**	**84**	**99**	**101**	**109**	**48**	**556**

3. Danh sách thí sinh vắng thi: 02 thí sinh môn tiếng Anh

- Trần Thị Thảo Quyên SBD: 088 THCS Nguyễn Hiền
- Mai Thị Phương Thảo SBD: 094 THCS Nguyễn Hiền

B. KẾT QUẢ CÁ NHÂN ĐỐI VỚI THÍ SINH CHÍNH THỨC:

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
	TOÁN				
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	21.11.02	Chu Văn An	4.00	
2	Lê Thanh Tú	20.12.02	Chu Văn An	6.50	
3	Trần Thị Hương	01.12.02	Chu Văn An	0.75	
4	Phan Thị Minh Nguyệt	16.01.02	Chu Văn An	2.50	
5	Đặng Hoàng Phong	03.06.02	Trần Quý Cáp	3.25	
6	Dương Thị Mỹ Quyên	26.06.02	Trần Quý Cáp	4.75	
7	Nguyễn Quang Trường	21.05.02	Trần Quý Cáp	5.25	
8	Nguyễn Ngọc Phương	20.03.02	Trần Quý Cáp	4.75	
9	Trần Thị Hậu	27.08.02	Phan Bội Châu	10.50	Ba
10	Huỳnh Tấn Khánh	02.10.02	Phan Bội Châu	9.00	Kh.khích
11	Lê Trịnh Thị Thành	15.08.02	Phan Bội Châu	12.25	Nhì

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
12	Trần Thị Kiều Vy	20.08.02	Phan Bội Châu	9.50	Kh.khích
13	Nguyễn Thành Đạt	04.09.02	Phan Bội Châu	8.25	
14	Trần Hoàng Hiếu	05.10.02	Phan Bội Châu	9.75	Kh.khích
15	Phạm Nhật Long	03.11.02	Phan Bội Châu	9.75	Kh.khích
16	Ngô Nhật Nguyên	10.04.02	Phan Bội Châu	8.25	
17	Ngô Minh Nhật	07.01.02	Phan Bội Châu	12.00	Nhì
18	Nguyễn Văn Thắng	10.04.02	Phan Bội Châu	6.50	
19	Nguyễn Tuấn Trung	08.06.02	Phan Bội Châu	7.00	
20	Ngô Quang Tùng	24.08.02	Phan Bội Châu	10.00	Kh.khích
21	Phan Thị Hòa Hiếu	24.05.02	Nguyễn Đình Chiểu	2.50	
22	Võ Thị Mỹ Lân	21.12.02	Nguyễn Đình Chiểu	6.50	
23	Trần Hữu Thắng	04.01.02	Nguyễn Đình Chiểu	5.00	
24	Lê Trịnh Quốc Huy	25.5.02	Lê Đình Chinh	7.75	
25	Trần Hoàng Anh Phi	19.01.00	Lê Đình Chinh	9.75	Kh.khích
26	Trương Công Hoàng Vũ	01.6.02	Lê Đình Chinh	3.50	
27	Phan Nguyễn Bảo Quốc	26.4.02	Lê Đình Chinh	9.50	Kh.khích
28	Nguyễn Tấn Công	06.12.02	Lê Đình Chinh	4.00	
29	Phan Công Khánh	30.8.02	Lê Đình Chinh	4.00	
30	Trần Minh Quân	04.11.02	Lê Đình Chinh	6.50	
31	Trần Công Tài	31.3.02	Lê Đình Chinh	6.75	
32	Lương Chí Viễn	01.9.02	Lê Đình Chinh	7.00	
33	Trần Thị Kim Chi	25.09.02	Hoàng Diệu	4.50	
34	Trần Thị Hoàng Mai	07.01.02	Hoàng Diệu	3.00	
35	Phùng Thị Ngọc Lan	29.06.02	Hoàng Diệu	3.50	
36	Liên Thị Bảo Linh	11.02.02	Lê Quý Đôn	10.75	Ba
37	Lê Thị Minh Ngọc	25.01.02	Lê Quý Đôn	11.75	Nhì
38	Phan Vũ Bảo Ngọc	02.10.02	Lê Quý Đôn	11.00	Ba
39	Vũ Thị Thanh	30.05.02	Lê Quý Đôn	6.25	
40	Nguyễn Thị Bảo Hân	14.10.02	Lê Quý Đôn	8.50	
41	Hồ Nguyên Ngọc	03.01.02	Lê Quý Đôn	6.75	
42	Nguyễn Thị Thảo Quyên	21.12.02	Lê Quý Đôn	10.00	Kh.khích
43	Trần Thị Thu Uyên	15.12.02	Lê Quý Đôn	5.00	
44	Phan Nguyễn Tiên Sang	29.06.02	Nguyễn Hiền	9.25	Kh.khích
45	Võ Thanh Tịnh	17.01.02	Nguyễn Hiền	4.75	
46	Cao Xuân Huy	29.10.02	Nguyễn Hiền	4.50	
47	Phạm Văn Phúc	10.06.02	Nguyễn Hiền	2.75	
48	Nguyễn Thị Thanh Lam	24.03.02	Nguyễn Duy Hiệu	10.00	Kh.khích
49	Huỳnh Thị Thu Thảo	27.10.02	Nguyễn Duy Hiệu	4.25	
50	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10.02.02	Nguyễn Duy Hiệu	7.00	
51	Nguyễn Đoàn Ngọc Phúc	20.11.02	Nguyễn Duy Hiệu	4.50	
52	Nguyễn Thị Châu Anh	28.08.02	Huỳnh Thúc Kháng	7.75	
53	Phan Văn Thiện Nhơn	18.11.02	Huỳnh Thúc Kháng	7.50	
54	Phan Văn Huy Khánh	23.06.02	Huỳnh Thúc Kháng	6.00	
55	Trương Quang Chứ	12.11.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	7.50	
56	Lê Thị Thu Hiền	20.05.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	9.50	Kh.khích

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
57	Trịnh Hữu Hiệp	01.01.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	3.50	
58	Nguyễn Thanh Hằng	24.03.02	Lý Thường Kiệt	8.25	
59	Hà Thị Hiền	01.08.02	Lý Thường Kiệt	9.25	Kh.khích
60	Phan Thị Thùy Trang	05.03.02	Lý Thường Kiệt	11.50	Nhì
61	Phạm Huỳnh Anh	15.12.02	Lý Thường Kiệt	8.50	
62	Phan Văn Kha	02.02.02	Lý Thường Kiệt	6.75	
63	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10.09.02	Lý Thường Kiệt	3.25	
64	Trần Thị Quỳnh	21.06.02	Lý Thường Kiệt	4.75	
65	Võ Phan Hoài Sơn	18.03.02	Lý Thường Kiệt	4.75	
66	Nguyễn Văn Viên	28.02.02	Lý Thường Kiệt	9.50	Kh.khích
67	Đoàn Thị Hiền Ni	27.10.02	Lê Lợi	11.00	Ba
68	Triệu Tấn Phong	26.04.02	Lê Lợi	10.25	Ba
69	Lê Ngọc Sơn	13.10.02	Lê Lợi	11.00	Ba
70	Bùi Văn Nin	29.07.02	Lê Lợi	8.25	
71	Đoàn Ngọc Phi	10.01.02	Lê Lợi	6.00	
72	Bùi Xuân Việt	15.05.02	Lê Lợi	7.50	
73	Trần Thị Linh Tâm	21.05.02	Nguyễn Bá Ngọc	8.75	Kh.khích
74	Nguyễn Thị Thu Trang	06.01.02	Nguyễn Bá Ngọc	9.25	Kh.khích
75	Trà Thị Quỳnh Duyên	14.03.02	Nguyễn Bá Ngọc	8.75	Kh.khích
76	Phan Minh Quốc Đạt	15.07.02	Nguyễn Bá Ngọc	6.50	
77	Lê Nguyễn Huyền Trâm	15.08.02	Nguyễn Bá Ngọc	11.00	Ba
78	Lê Thị Mỹ Ly	09.08.02	Phan Đình Phùng	4.00	
79	Nguyễn Chí Quốc	28.05.02	Phan Đình Phùng	9.00	Kh.khích
80	Bùi Trần Thiên Ân	11.11.02	Nguyễn Tri Phương	11.00	Ba
81	Triệu Tấn Hưng	15.04.02	Nguyễn Tri Phương	11.25	Nhì
82	Nguyễn Thị Ánh Kiều	25.08.02	Nguyễn Tri Phương	10.75	Ba
83	Huỳnh Văn Phướt	30.06.02	Nguyễn Tri Phương	10.50	Ba
84	Lê Xuân Ban	20.09.02	Nguyễn Tri Phương	5.00	
85	Phan Thị Thái Bình	04.08.02	Nguyễn Tri Phương	9.00	Kh.khích
86	Phạm Thị Mỹ Hạnh	25.02.02	Nguyễn Tri Phương	7.75	
87	Nguyễn Thị Kim Phúc	21.03.02	Nguyễn Tri Phương	10.75	Ba
88	Phạm Thanh Tài	01.01.02	Nguyễn Tri Phương	5.75	
89	Nguyễn Phúc Thiện	30.09.02	Nguyễn Tri Phương	4.50	
90	Nguyễn Nhật Trường	19.09.02	Nguyễn Tri Phương	4.75	
91	Trần Thị Hoài Diễm	16.01.02	Ngô Quyền	7.75	
92	Hồ Anh Thư	30.04.02	Ngô Quyền	7.75	
93	Dương Thảo Ca	21.11.02	Hoàng Hoa Thám	8.50	
94	Lê Sỹ Hội	18.01.02	Hoàng Hoa Thám	10.25	Ba
95	Nguyễn Thị Minh Thành	16.01.02	Hoàng Hoa Thám	13.00	Nhì
96	Huỳnh Phạm Gia Huy	07.02.02	Hoàng Hoa Thám	8.25	
97	Nguyễn Quỳnh Như	25.02.02	Hoàng Hoa Thám	11.00	Ba
98	Trần Văn Kiệt	28.07.02	Phan Châu Trinh	14.25	Nhất
99	Nguyễn Minh Nhật	05.02.02	Phan Châu Trinh	19.00	Nhất
100	Trần Ninh Thuận	08.05.02	Phan Châu Trinh	13.25	Nhì
101	Phan Văn Cơ	09.01.02	Phan Châu Trinh	4.75	

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
102	Châu Võ Văn Đạo	23.01.02	Phan Châu Trinh	10.25	Ba
103	Nguyễn Minh Đạo	02.03.02	Phan Châu Trinh	7.75	
104	Trần Quốc Hải	09.09.02	Phan Châu Trinh	2.50	
105	Trần Nhật Huy	27.06.02	Phan Châu Trinh	11.00	Ba
106	Nguyễn Hoàng Quân	25.10.02	Phan Châu Trinh	6.50	
107	Hồ Thị Hà Giang	12.01.02	Quang Trung	9.50	Kh.khích
108	Võ Nguyện Khâm	07.04.02	Quang Trung	8.00	
109	Nguyễn Thị Diễm	03.11.02	Quang Trung	4.75	
110	Hồ Thanh Lịch	09.05.02	Quang Trung	2.25	
111	Huỳnh Thị Thúy Nhung	08.10.02	Quang Trung	6.00	
112	Nguyễn Thị Thanh Xuân	08.03.02	Quang Trung	3.75	
113	Hồ Thị Thu Na	07.04.02	Nguyễn Công Trứ	11.75	Nhì
114	Lê Thị Xuân Tiên	12.03.02	Nguyễn Công Trứ	9.50	Kh.khích
115	Đoàn Thị Mỹ Nhật	01.01.02	Nguyễn Công Trứ	9.25	Kh.khích
	VẬT LÝ				
1	Trần Thị Hương	01.12.02	Chu Văn An	5.00	
2	Phan Công Trứ	29.10.02	Chu Văn An	5.75	
3	Huỳnh Thị Khánh Ly	05.03.02	Trần Quý Cáp	8.25	
4	Đặng Hoàng Phong	03.06.02	Trần Quý Cáp	11.50	
5	Dương Trung Vĩ	22.8.02	Trần Quý Cáp	7.00	
6	Đặng Văn Ngọc Dũng	10.01.02	Trần Quý Cáp	7.00	
7	Nguyễn Thị Thanh Nhã	16.05.02	Trần Quý Cáp	3.50	
8	Trương Quang Trường	24.01.02	Trần Quý Cáp	7.25	
9	Phan Thị Mỹ Linh	18.04.02	Phan Bội Châu	13.50	Kh.khích
10	Phạm Thị Phương Loan	19.07.02	Phan Bội Châu	15.25	Ba
11	Lê Trịnh Thị Thành	15.08.02	Phan Bội Châu	14.25	Kh.khích
12	Lý Thị Hồng Thương	27.09.02	Phan Bội Châu	16.25	Ba
13	Ngô Văn An	03.10.02	Phan Bội Châu	11.50	
14	Lý Thành Hà	02.12.02	Phan Bội Châu	16.50	Ba
15	Võ Thị Thu Hà	04.07.02	Phan Bội Châu	4.75	
16	Ngô Tấn Hậu	30.11.02	Phan Bội Châu	12.50	Kh.khích
17	Phạm Nhật Long	03.11.02	Phan Bội Châu	13.25	Kh.khích
18	Nguyễn Công Minh	30.07.02	Phan Bội Châu	13.50	Kh.khích
19	Nguyễn Công Thắng	26.03.02	Phan Bội Châu	18.25	Nhì
20	Nguyễn Nhật Trường	06.09.02	Phan Bội Châu	8.25	
21	Lâm Thị Thúy Nga	25.04.02	Nguyễn Đình Chiểu	12.00	Kh.khích
22	Nguyễn Thanh Quân	01.06.02	Nguyễn Đình Chiểu	3.50	
23	Trần Hoàng Anh Phi	19.5.02	Lê Đình Chinh	19.00	Nhì
24	Hồ Thị Bích Thuận	01.6.02	Lê Đình Chinh	16.25	Ba
25	Trương Công Hoàng Vũ	01.6.02	Lê Đình Chinh	16.75	Nhì
26	Nguyễn Trí Hậu	08.09.02	Hoàng Diệu	14.25	Kh.khích
27	Nguyễn Công Nhuận Phúc	13.09.02	Hoàng Diệu	12.00	Kh.khích
28	Nguyễn Tấn Chí Đạt	17.09.02	Hoàng Diệu	7.50	
29	Hoàng Minh Tân	16.05.02	Hoàng Diệu	7.75	

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
30	Nguyễn Văn Thuận	22.10.02	Hoàng Diệu	7.25	
31	Nguyễn Trần Thu Chung	25.09.02	Lê Quý Đôn	3.75	
32	Trần Nguyễn Thanh Long	11.09.02	Lê Quý Đôn	3.75	
33	Nguyễn Thị Hoài Thương	17.02.02	Lê Quý Đôn	9.00	
34	Nguyễn Văn Trung	20.12.02	Lê Quý Đôn	2.50	
35	Võ Thanh Tịnh	17.01.02	Nguyễn Hiền	13.75	Kh.khích
36	Trần Huỳnh Trinh	01.04.02	Nguyễn Hiền	6.25	
37	Cao Xuân Huy	29.10.02	Nguyễn Hiền	5.50	
38	Võ Phương Linh	19.02.02	Nguyễn Hiền	11.25	
39	Lê Anh Dưỡng	06.03.02	Nguyễn Duy Hiệu	11.50	
40	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10.02.02	Nguyễn Duy Hiệu	14.75	Kh.khích
41	Võ Phạm Thành An	17.06.02	Huỳnh Thúc Kháng	13.00	Kh.khích
42	Nguyễn Thị Châu Anh	28.08.02	Huỳnh Thúc Kháng	20.00	Nhất
43	Mai Xuân Sơn	20.09.02	Huỳnh Thúc Kháng	11.75	
44	Ngô Thanh Tùng	18.03.02	Huỳnh Thúc Kháng	11.75	
45	Nguyễn Minh Chiến	25.02.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	11.00	
46	Trịnh Hữu Hiệp	01.01.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	16.00	Ba
47	Lê Văn Hiển	15.05.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	7.50	
48	Phạm Huỳnh Anh	15.12.02	Lý Thường Kiệt	10.50	
49	Phan Thị Thùy Trang	05.03.02	Lý Thường Kiệt	16.75	Nhì
50	Nguyễn Văn Viên	28.02.02	Lý Thường Kiệt	11.00	
51	Nguyễn Anh Bin	28.02.02	Lý Thường Kiệt	15.25	Ba
52	Nguyễn Bá Phát	14.11.02	Lý Thường Kiệt	3.25	
53	Võ Phan Hoài Sơn	18.03.02	Lý Thường Kiệt	11.50	
54	Nguyễn Thị Kim Tiền	27.10.02	Lý Thường Kiệt	7.00	
55	Ngô Xuân Trường	21.06.02	Lý Thường Kiệt	7.75	
56	Phạm Thị Phương Thanh	16.06.02	Lê Lợi	9.50	
57	Bùi Xuân Việt	15.05.02	Lê Lợi	7.00	
58	Trương Gia Hỷ	11.07.02	Nguyễn Bá Ngọc	13.25	Kh.khích
59	Nguyễn Văn Trường	28.06.02	Nguyễn Bá Ngọc	11.75	
60	Trần Thị Mỹ Lệ	17.09.02	Phan Đình Phùng	12.50	Kh.khích
61	Trương Thị Phương Thảo	19.05.02	Phan Đình Phùng	16.25	Ba
62	Phạm Thanh Tài	01.01.02	Nguyễn Tri Phương	14.25	Kh.khích
63	Nguyễn Nhật Trường	19.09.02	Nguyễn Tri Phương	10.75	
64	Lê Xuân Ban	20.09.02	Nguyễn Tri Phương	5.00	
65	Nguyễn Đức Huynh	22.01.02	Nguyễn Tri Phương	4.50	
66	Húa Nhật Minh	12.12.02	Ngô Quyền	10.25	
67	Hồ Văn Trung	15.10.02	Ngô Quyền	4.75	
68	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	06.02.02	Ngô Quyền	6.00	
69	Nguyễn Phú Sơn Hà	01.01.02	Hoàng Hoa Thám	19.50	Nhì
70	Lê Quang Huy	30.10.02	Hoàng Hoa Thám	17.50	Nhì
71	Nguyễn Thị Minh Thành	16.01.02	Hoàng Hoa Thám	16.00	Ba
72	Nguyễn Thị Hoài Thương	12.09.02	Hoàng Hoa Thám	16.25	Ba
73	Trần Tấn Linh	03.04.02	Phan Châu Trinh	8.25	
74	Trần Nhật Nam	22.02.02	Phan Châu Trinh	2.25	

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
75	Trần Đình Vỹ	02.10.02	Phan Châu Trinh	5.75	
76	Hồ Thiên Đỉnh	01.01.02	Phan Châu Trinh	5.50	
77	Ngô Văn Huy	11.07.02	Phan Châu Trinh	0.75	
78	Võ Bá Hậu	26.10.02	Quang Trung	16.00	Ba
79	Trương Nguyễn Việt Hưng	29.04.02	Quang Trung	17.50	Nhì
80	Nguyễn Thị Hậu	15.11.02	Quang Trung	9.25	
81	Nguyễn Đức Huy	16.10.02	Quang Trung	13.75	Kh.khích
82	Nguyễn Thị Như Ý	27.03.02	Quang Trung	7.25	
83	Nguyễn Thị Ngân	10.05.02	Nguyễn Công Trứ	11.25	
84	Đoàn Thị Thanh Thảo	29.06.02	Nguyễn Công Trứ	16.00	Ba
	HÓA HỌC				
1	Nguyễn Thị Thu Thủy	21.11.02	Chu Văn An	3.500	
2	Lê Thanh Tú	20.12.02	Chu Văn An	5.250	
3	Nguyễn Thị Hiền	14.06.02	Trần Quý Cáp	9.250	Kh.khích
4	Vũ Trung Tấn Hưng	09.02.02	Trần Quý Cáp	12.250	Ba
5	Nguyễn Bá Quốc	10.11.02	Trần Quý Cáp	9.250	Kh.khích
6	Dương Thị Mỹ Quyên	26.06.02	Trần Quý Cáp	10.625	Ba
7	Trương Thị Thu Thảo	01.02.02	Trần Quý Cáp	9.750	Kh.khích
8	Đặng Hiếu	16.01.02	Trần Quý Cáp	8.875	Kh.khích
9	Đoàn Nguyên Hòa	18.05.02	Trần Quý Cáp	7.625	
10	Đặng Minh Khoa	06.01.02	Trần Quý Cáp	9.375	Kh.khích
11	Phạm Thị Hải Ly	25.09.02	Trần Quý Cáp	8.625	Kh.khích
12	Nguyễn Thị Yến Nhi	09.08.02	Trần Quý Cáp	7.375	
13	Huỳnh Tấn Khánh	02.10.02	Phan Bội Châu	10.000	Ba
14	Ngô Nhật Nguyên	10.04.02	Phan Bội Châu	6.375	
15	Phạm Ngô Hoàng Oanh	25.10.02	Phan Bội Châu	10.500	Ba
16	Trần Thị Kiều Vy	20.08.02	Phan Bội Châu	5.375	
17	Trương Thị Lan Anh	03.03.02	Phan Bội Châu	7.625	
18	Nguyễn Thành Đạt	04.09.02	Phan Bội Châu	7.250	
19	Trần Hoàng Hiếu	05.10.02	Phan Bội Châu	8.875	Kh.khích
20	Phạm Diễm Phúc	21.06.02	Phan Bội Châu	7.375	
21	Ngô Quang Tùng	24.08.02	Phan Bội Châu	5.375	
22	Nguyễn Thị Yến Vy	02.08.02	Phan Bội Châu	7.750	
23	Phan Thị Hòa Hiếu	24.05.02	Nguyễn Đình Chiểu	7.625	
24	Võ Thị Mỹ Lân	21.12.02	Nguyễn Đình Chiểu	14.000	Ba
25	Lâm Thị Thúy Nga	25.04.02	Nguyễn Đình Chiểu	6.625	
26	Võ Thị Thảo Vy	14.07.02	Nguyễn Đình Chiểu	9.000	Kh.khích
27	Trương Thị Thùy Dung	06.02.02	Nguyễn Đình Chiểu	5.750	
28	Lê Thị Thu Trang	18.01.02	Nguyễn Đình Chiểu	2.625	
29	Trương Đoàn Kim Trúc	07.05.02	Nguyễn Đình Chiểu	4.750	
30	Phạm Văn Tùng	21.9.02	Lê Đình Chinh	5.375	
31	Lương Chí Viễn	01.9.02	Lê Đình Chinh	5.375	
32	Trần Thị Anh Thư	19.10.02	Lê Đình Chinh	4.500	
33	Trần Thị Kim Chi	25.09.02	Hoàng Diệu	4.000	

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
34	Hoàng Minh Tân	16.05.02	Hoàng Diệu	2.125	
35	Nguyễn Ngô Bảo Hân	22.02.02	Lê Quý Đôn	4.875	
36	Trần Phạm Hoài Hương	22.11.02	Lê Quý Đôn	2.000	
37	Hồ Nguyên Ngọc	01.03.02	Lê Quý Đôn	15.000	Nhì
38	Nguyễn Thị Kim Phượng	15.08.02	Lê Quý Đôn	14.000	Ba
39	Nguyễn Quỳnh Diệp	15.06.02	Lê Quý Đôn	5.125	
40	Võ Phương Linh	19.02.02	Nguyễn Hiền	9.250	Kh.khích
41	Nguyễn Ngọc Nguyên Phương	19.10.02	Nguyễn Hiền	7.375	
42	Phan Nguyễn Tiên Sang	29.06.02	Nguyễn Hiền	9.750	Kh.khích
43	Nguyễn Đoàn Ngọc Phúc	20.11.02	Nguyễn Duy Hiệu	7.625	
44	Trần Thị Trâm	02.01.02	Nguyễn Duy Hiệu	4.375	
45	Nguyễn Thị Hạnh	01.11.02	Nguyễn Duy Hiệu	6.125	
46	Đoàn Văn Quốc Thịnh	14.10.02	Huỳnh Thúc Kháng	7.875	
47	Dương Thị Tường Vy	02.09.02	Huỳnh Thúc Kháng	4.625	
48	Bùi Đức Lợi	16.03.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	6.625	
49	Phan Thanh Trường	26.02.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	8.375	Kh.khích
50	Nguyễn Minh Chiến	25.02.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	7.875	
51	Ngô Quang Hải	14.10.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	3.875	
52	Võ Ngọc Nguyên	20.05.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	4.125	
53	Phan Thị Bích Vũ	10.04.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	3.625	
54	Nguyễn Anh Bin	28.02.02	Lý Thường Kiệt	12.375	Ba
55	Phan Tấn Đức	12.11.02	Lý Thường Kiệt	14.000	Ba
56	Nguyễn Trần Anh Hải	22.11.02	Lý Thường Kiệt	11.250	Ba
57	Võ Nguyễn Duy An	19.11.02	Lý Thường Kiệt	8.125	Kh.khích
58	Nguyễn Thu Hương	11.11.02	Lý Thường Kiệt	4.750	
59	Nguyễn Bá Phát	14.11.02	Lý Thường Kiệt	5.625	
60	Nguyễn Văn Tới	02.08.02	Lý Thường Kiệt	6.250	
61	Bùi Văn Nin	29.07.02	Lê Lợi	8.250	Kh.khích
62	Đỗ Thị Ngọc Vi	25.06.02	Lê Lợi	3.750	
63	Trà Thị Quỳnh Duyên	14.03.02	Nguyễn Bá Ngọc	6.625	
64	Lê Nguyễn Huyền Trâm	15.08.02	Nguyễn Bá Ngọc	6.875	
65	Trần Thị Kim Anh	04.07.02	Phan Đình Phùng	10.500	Ba
66	Nguyễn Chí Quốc	28.05.02	Phan Đình Phùng	8.625	Kh.khích
67	Bùi Thị Lệ Giang	16.05.02	Phan Đình Phùng	4.625	
68	Triệu Tấn Hưng	15.04.02	Nguyễn Tri Phương	7.000	
69	Huỳnh Văn Phướt	30.06.02	Nguyễn Tri Phương	7.000	
70	Nguyễn Thị Kim Phúc	21.03.02	Nguyễn Tri Phương	6.875	
71	Trần Thị Kim Liên	20.07.02	Ngô Quyền	16.000	Nhì
72	Hứa Nhật Minh	12.12.02	Ngô Quyền	16.750	Nhì
73	Hồ Anh Thư	30.04.02	Ngô Quyền	17.000	Nhì
74	Trần Thị Trang	03.06.02	Ngô Quyền	11.375	Ba
75	Nguyễn Thị Thùy Dương	28.10.02	Ngô Quyền	17.000	Nhì
76	Bùi Thị Khánh Giang	24.01.02	Ngô Quyền	7.875	
77	Trương Tuấn Kiệt	09.06.02	Ngô Quyền	14.000	Ba
78	Trương Ngọc Sáng	22.10.02	Ngô Quyền	14.000	Ba

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
79	Dương Thảo Ca	21.11.02	Hoàng Hoa Thám	10.875	Ba
80	Lê Sỹ Hội	18.01.02	Hoàng Hoa Thám	8.500	Kh.khích
81	Nguyễn Trần Duy Hưng	28.01.02	Hoàng Hoa Thám	2.625	
82	Phạm Khánh Linh	05.11.02	Hoàng Hoa Thám	8.125	Kh.khích
83	Trần Văn Kiệt	28.07.02	Phan Châu Trinh	17.500	Nhất
84	Nguyễn Minh Nhật	05.02.02	Phan Châu Trinh	14.500	Nhì
85	Trần Ninh Thuận	08.05.02	Phan Châu Trinh	16.250	Nhì
86	Phan Văn Cơ	09.01.02	Phan Châu Trinh	5.625	
87	Châu Võ Văn Đạo	23.01.02	Phan Châu Trinh	16.250	Nhì
88	Nguyễn Thảo Phương	05.07.02	Phan Châu Trinh	4.500	
89	Trương Thị Anh Phương	14.10.02	Phan Châu Trinh	3.750	
90	Nguyễn Hoàng Quân	25.10.02	Phan Châu Trinh	8.875	Kh.khích
91	Hoàng Bùi Ngọc Trọng	02.01.02	Phan Châu Trinh	2.875	
92	Nguyễn Thị Lợi	30.06.02	Quang Trung	9.125	Kh.khích
93	Nguyễn Thị Duyên Ngọc	20.01.02	Quang Trung	8.125	Kh.khích
94	Nguyễn Văn Được	09.09.02	Quang Trung	3.875	
95	Phan Thị Minh Thảo	16.10.02	Quang Trung	2.000	
96	Hồ Thị Thu Na	07.04.02	Nguyễn Công Trứ	6.625	
97	Đoàn Thị Mỹ Nhật	01.01.02	Nguyễn Công Trứ	7.875	
98	Nguyễn Thị Kim Phượng	10.01.02	Nguyễn Công Trứ	5.875	
99	Đoàn Thị Thanh Thảo	29.06.02	Nguyễn Công Trứ	5.875	
	NGỮ VĂN				
1	Hà Lý Diệu Trang	22.05.02	Chu Văn An	8.00	Kh.khích
2	Trần Thị Hồng Viên	24.01.02	Chu Văn An	8.25	Kh.khích
3	Huỳnh Vũ Thúy Hằng	04.11.02	Trần Quý Cáp	9.00	Ba
4	Nguyễn Thị Nguyệt Ly	06.02.02	Trần Quý Cáp	10.50	Nhì
5	Phạm Thị Hải Ly	25.09.02	Trần Quý Cáp	10.50	Nhì
6	Nguyễn Thị Hồng Diễm	12.08.02	Trần Quý Cáp	8.00	Kh.khích
7	Nguyễn Thị Ngọc Huệ	23.04.02	Trần Quý Cáp	8.50	Kh.khích
8	Lê Thị Thanh Lý	31.03.02	Trần Quý Cáp	6.25	
9	Võ Trương Tường Vi	22.11.02	Trần Quý Cáp	8.50	Kh.khích
10	Huỳnh Văn Lộc	30.01.02	Phan Bội Châu	4.75	
11	Ngô Thị Thùy Thư	20.12.02	Phan Bội Châu	8.00	Kh.khích
12	Nguyễn Thị Ngọc Trân	20.10.02	Phan Bội Châu	6.75	
13	Trương Nguyễn Như Trường	05.07.02	Phan Bội Châu	8.50	Kh.khích
14	Nguyễn Tấn Sỹ Hải	16.03.02	Phan Bội Châu	6.50	
15	Nguyễn Công Minh	30.07.02	Phan Bội Châu	7.25	
16	Phùng Thị Tuyết	05.09.02	Phan Bội Châu	7.25	
17	Nguyễn Thị Tường Vi	22.01.02	Phan Bội Châu	8.00	Kh.khích
18	Võ Thị Hương Giang	15.03.02	Nguyễn Đình Chiểu	8.25	Kh.khích
19	Vũ Thị Mỹ Trinh	08.01.02	Nguyễn Đình Chiểu	7.00	
20	Nguyễn Thị Nga	01.01.02	Nguyễn Đình Chiểu	6.00	
21	Trần Thị Ngọc Thúy	09.03.02	Nguyễn Đình Chiểu	6.75	
22	Phan Lưu Ngọc Ánh	16.11.02	Lê Đình Chinh	9.00	Ba

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
23	Phan Thị Thúy Hằng	12.02.02	Lê Đình Chinh	7.25	
24	Lê Thị Dung	16.8.02	Lê Đình Chinh	7.00	
25	Nguyễn Thị Thúy Hiền	17.10.02	Lê Đình Chinh	6.50	
26	Phan Trần Thanh Ngọc	09.8.02	Lê Đình Chinh	8.50	Kh.khích
27	Trần Thị Huỳnh Trâm	23.7.02	Lê Đình Chinh	9.00	Ba
28	Lê Thị Nga	16.09.02	Hoàng Diệu	6.00	
29	Nguyễn Thị Viên	17.06.02	Hoàng Diệu	6.50	
30	Nguyễn Xuân Tài	14.06.02	Hoàng Diệu	6.50	
31	Lê Nhật Kha	27.04.02	Lê Quý Đôn	7.00	
32	Lê Thị Thanh Phương	25.09.02	Lê Quý Đôn	6.50	
33	Nguyễn Thị Phương Thảo	15.08.02	Lê Quý Đôn	7.00	
34	Hồ Tấn Hoàng Tuyên	18.04.02	Lê Quý Đôn	5.25	
35	Hoàng Ngọc Bảo Ân	20.09.02	Lê Quý Đôn	5.25	
36	Lê Thị Mỹ Duyên	24.08.02	Lê Quý Đôn	3.50	
37	Vương Mai Thảo	27.09.02	Nguyễn Hiền	9.50	Ba
38	Vương Thị Khánh Thư	23.05.02	Nguyễn Hiền	14.00	Nhất
39	Phạm Mỹ Kỳ Duyên	07.08.02	Nguyễn Hiền	7.50	
40	Trần Thị Gia Vy	06.09.02	Nguyễn Hiền	8.00	Kh.khích
41	Trương Thị Thúy Hường	17.09.02	Nguyễn Duy Hiệu	6.75	
42	Trần Thị Phước	15.02.02	Nguyễn Duy Hiệu	6.00	
43	Trần Thị Hồng	30.05.02	Nguyễn Duy Hiệu	6.75	
44	Võ Thị Thanh Tâm	08.10.02	Huỳnh Thúc Kháng	8.00	Kh.khích
45	Cù Thị Thanh Trà	25.11.02	Huỳnh Thúc Kháng	9.75	Nhì
46	Lê Thị Lệ Giang	01.11.02	Huỳnh Thúc Kháng	5.25	
47	Lê Thị Bích Phượng	03.04.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	8.50	Kh.khích
48	Nguyễn Thị Hoài Vy	11.06.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	7.00	
49	Trương Thị Ngọc Ánh	12.05.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	9.75	Nhì
50	Nguyễn Thị An Hiền	27.08.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	10.00	Nhì
51	Phan Ngọc Nga	02.11.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	7.00	
52	Nguyễn Ngọc Bảo Tịnh	01.02.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	7.75	
53	Võ Thị Quyền	15.08.02	Lý Thường Kiệt	9.00	Ba
54	Nguyễn Thị Dạ Thảo	02.06.02	Lý Thường Kiệt	8.25	Kh.khích
55	Nguyễn Thị Phương Thảo	14.10.02	Lý Thường Kiệt	12.25	Nhất
56	Võ Thị Kim Chi	05.01.02	Lý Thường Kiệt	8.25	Kh.khích
57	Hồ Thị Thu Hồng	02.10.02	Lý Thường Kiệt	8.25	Kh.khích
58	Nguyễn Vũ Nhật Lan	09.03.02	Lý Thường Kiệt	9.00	Ba
59	Trần Thị Thanh	17.01.02	Lý Thường Kiệt	7.00	
60	Dương Thị Thảo Nguyên	09.03.02	Lê Lợi	8.75	Ba
61	Phạm Thị Phương Thanh	16.06.02	Lê Lợi	8.25	Kh.khích
62	Nguyễn Thị Thảo Tuyết	26.04.02	Lê Lợi	8.25	Kh.khích
63	Trần Thị Chính	24.05.02	Nguyễn Bá Ngọc	7.00	
64	Phạm Thị Tường Vy	16.08.02	Nguyễn Bá Ngọc	6.75	
65	Võ Thị Vi Hạ	12.10.02	Nguyễn Bá Ngọc	6.50	
66	Lê Thị Mỹ Quyên	26.03.02	Nguyễn Bá Ngọc	9.75	Nhì
67	Trương Thị Vi	26.08.02	Nguyễn Bá Ngọc	6.75	

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
68	Trần Thị Minh Mẫn	09.05.02	Phan Đình Phùng	5.00	
69	Nguyễn Thị Thương	11.09.02	Phan Đình Phùng	7.25	
70	Đặng Thị Khánh Ly	10.12.02	Phan Đình Phùng	5.50	
71	Lê Thị Long	02.01.02	Nguyễn Tri Phương	7.00	
72	Trương Thị Nhật Trâm	28.04.02	Nguyễn Tri Phương	8.00	Kh.khích
73	Lê Thanh Hiệp	26.11.02	Nguyễn Tri Phương	5.75	
74	Huỳnh Thị Thu Thảo	07.01.02	Nguyễn Tri Phương	5.75	
75	Cao Thị Mỹ Kiều	21.01.02	Ngô Quyền	7.00	
76	Hồ Thị Thảo My	25.03.02	Ngô Quyền	6.25	
77	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	06.02.02	Ngô Quyền	6.50	
78	Nguyễn Hà Phúc	02.01.02	Hoàng Hoa Thám	11.00	Nhì
79	Lê Trần Tịnh	02.08.02	Hoàng Hoa Thám	9.50	Ba
80	Nguyễn Thị Minh Anh	02.10.02	Hoàng Hoa Thám	7.75	
81	Phan Thị Lan Anh	02.12.02	Hoàng Hoa Thám	7.50	
82	Huỳnh Thị Yến Nhi	29.03.02	Hoàng Hoa Thám	9.50	Ba
83	Dương Thị Đắc Diên	04.04.02	Phan Châu Trinh	8.50	Kh.khích
84	Võ Ngọc Việt Hằng	14.09.02	Phan Châu Trinh	8.50	Kh.khích
85	Phan Thị Thùy Trang	20.04.02	Phan Châu Trinh	8.50	Kh.khích
86	Đoàn Văn Hiền	20.07.02	Phan Châu Trinh	7.25	
87	Trần Thị Thoa Thương	15.03.02	Phan Châu Trinh	6.75	
88	Trần Thị Bích Trâm	16.06.02	Phan Châu Trinh	9.50	Ba
89	Phạm Châu Cẩm Tú	24.02.02	Phan Châu Trinh	6.25	
90	Lê Thị Tường Vi	17.02.02	Phan Châu Trinh	7.50	
91	Ngô Thị Hoài Yên	24.06.02	Phan Châu Trinh	9.25	Ba
92	Nguyễn Đình Hoàng	06.04.02	Quang Trung	7.50	
93	Nguyễn Thị Minh Phước	08.02.02	Quang Trung	7.75	
94	Nguyễn Duy Châu	01.07.02	Quang Trung	5.25	
95	Phan Thị Huyền Trang	15.12.02	Quang Trung	7.00	
96	Lê Ái Lam	01.09.02	Nguyễn Công Trứ	8.25	Kh.khích
97	Đoàn Thị Khánh Ly	22.01.02	Nguyễn Công Trứ	7.50	
98	Lê Thị Ánh Dung	14.03.02	Nguyễn Công Trứ	4.00	
99	Lê Thị Hoàng Nhi	30.05.02	Nguyễn Công Trứ	9.00	Ba
100	Nguyễn Thị Kim Phượng	10.01.02	Nguyễn Công Trứ	8.00	Kh.khích
101	Phan Thị Tường Vy	07.08.02	Nguyễn Công Trứ	8.00	Kh.khích
	NGOẠI NGỮ				
1	Hà Lý Diệu Trang	22.05.02	Chu Văn An	6.650	
2	Trần Thị Hồng Viên	24.01.02	Chu Văn An	6.700	
3	Châu Thị Thanh Thúy	05.05.02	Chu Văn An	3.500	
4	Nguyễn Bá Quốc	10.11.02	Trần Quý Cáp	11.225	Kh.khích
5	Trương Thị Thu Thảo	01.02.02	Trần Quý Cáp	10.675	Kh.khích
6	Trịnh Thị Thảo Vi	22.05.02	Trần Quý Cáp	12.300	Ba
7	Nguyễn Thị Hiền	14.06.02	Trần Quý Cáp	5.700	
8	Trịnh Tấn Sỹ	28.11.02	Trần Quý Cáp	8.400	
9	Huỳnh Thị Hải Yến	26.09.02	Trần Quý Cáp	7.825	

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
10	Trần Thị Hậu	27.08.02	Phan Bội Châu	8.875	
11	Phạm Ngô Hoàng Oanh	25.10.02	Phan Bội Châu	12.975	Nhì
12	Nguyễn Kinh Thành	01.11.02	Phan Bội Châu	7.825	
13	Nguyễn Tuấn Trung	08.06.02	Phan Bội Châu	9.050	
14	Trương Thị Lan Anh	03.03.02	Phan Bội Châu	4.750	
15	Võ Nguyễn Khánh Duyên	23.04.02	Phan Bội Châu	7.900	
16	Trần Thị Thùy Dương	11.06.02	Phan Bội Châu	8.250	
17	Trần Thị Việt Trinh	23.12.02	Phan Bội Châu	9.200	
18	Nguyễn Thị Yến Vy	02.08.02	Phan Bội Châu	5.500	
19	Võ Thị Hương Giang	15.03.02	Nguyễn Đình Chiểu	9.000	
20	Lê Thị Ánh Tuyết	26.03.02	Nguyễn Đình Chiểu	10.000	Kh.khích
21	Trương Thị Thùy Dung	06.02.02	Nguyễn Đình Chiểu	7.700	
22	Lê Thị Thu Trang	18.01.02	Nguyễn Đình Chiểu	7.550	
23	Lê Trịnh Quốc Huy	25.5.02	Lê Đình Chinh	14.250	Nhì
24	Nguyễn Đình Phương	26.3.02	Lê Đình Chinh	12.725	Ba
25	Phan Nguyễn Bảo Quốc	26.4.02	Lê Đình Chinh	5.225	
26	Nguyễn Thị Nguyên	10.01.00	Lê Đình Chinh	8.500	
27	Trần Minh Quân	04.11.02	Lê Đình Chinh	6.550	
28	Phùng Thị Ngọc Lan	29.06.02	Hoàng Diệu	4.500	
29	Huỳnh Thị Thùy Linh	20.01.02	Hoàng Diệu	5.875	
30	Trần Châu Anh	11.12.02	Lê Quý Đôn	15.750	Nhất
31	Trần Văn Hân	27.08.02	Lê Quý Đôn	12.925	Ba
32	Trần Đức Thiện	20.08.02	Lê Quý Đôn	12.950	Nhì
33	Huỳnh Tú Uyên	01.01.02	Lê Quý Đôn	12.325	Ba
34	Trần Đình Đình	09.05.02	Lê Quý Đôn	11.300	Kh.khích
35	Đỗ Thành Phát	07.01.02	Lê Quý Đôn	10.775	Kh.khích
36	Nguyễn Thị Thư	27.11.02	Lê Quý Đôn	11.450	Kh.khích
37	Nguyễn Ngọc Nguyên Phương	19.10.02	Nguyễn Hiền	8.150	
38	Vương Thị Khánh Thư	23.05.02	Nguyễn Hiền	6.025	
39	Trần Thị Thảo Quyên	15.11.02	Nguyễn Hiền		
40	Mai Thị Phương Thảo	06.06.02	Nguyễn Hiền		
41	Nguyễn Thị Thanh Lam	24.03.02	Nguyễn Duy Hiệu	12.075	Ba
42	Huỳnh Thị Thu Thảo	27.10.02	Nguyễn Duy Hiệu	12.325	Ba
43	Trần Thị Phước	15.02.02	Nguyễn Duy Hiệu	8.425	
44	Lê Thị Yến Thanh	20.10.02	Nguyễn Duy Hiệu	8.300	
45	Trần Thị Trâm	02.01.02	Nguyễn Duy Hiệu	10.650	Kh.khích
46	Phan Văn Huy Khánh	23.06.02	Huỳnh Thúc Kháng	9.300	
47	Phan Văn Thiện Nhơn	18.11.02	Huỳnh Thúc Kháng	13.675	Nhì
48	Trương Quang Chứ	12.11.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	14.700	Nhất
49	Nguyễn Thị An Hiền	27.08.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	11.525	Kh.khích
50	Bùi Đức Lợi	16.03.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	14.150	Nhì
51	Lê Thị Thu Hiền	20.05.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	13.200	Nhì
52	Nguyễn Thị Kiều My	20.05.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	8.525	
53	Phan Ngọc Nga	02.11.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	12.125	Ba
54	Lê Thị Bích Phượng	03.04.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	12.925	Ba

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
55	Nguyễn Ngọc Bảo Tịnh	01.02.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	10.250	Kh.khích
56	Nguyễn Thị Hoài Vy	11.06.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	12.725	Ba
57	Nguyễn Thanh Hằng	24.03.02	Lý Thường Kiệt	13.475	Nhì
58	Hà Thị Hiền	01.08.02	Lý Thường Kiệt	12.025	Kh.khích
59	Nguyễn Vũ Nhật Lan	09.03.02	Lý Thường Kiệt	10.350	Kh.khích
60	Trà Thị Vĩnh Hằng	27.07.02	Lý Thường Kiệt	8.850	
61	Nguyễn Thu Hương	11.11.02	Lý Thường Kiệt	12.200	Ba
62	Nguyễn Thị Ngọc Lan	10.09.02	Lý Thường Kiệt	8.075	
63	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	15.01.02	Lý Thường Kiệt	6.575	
64	Trần Thị Quỳnh	21.06.02	Lý Thường Kiệt	9.175	
65	Nguyễn Thị Phương Thảo	14.10.02	Lý Thường Kiệt	8.850	
66	Dương Thị Thảo Nguyên	09.03.02	Lê Lợi	12.300	Ba
67	Đoàn Thị Hiền Ni	27.10.02	Lê Lợi	12.450	Ba
68	Lê Ngọc Sơn	13.10.02	Lê Lợi	12.825	Ba
69	Đoàn Ngọc Phi	10.01.02	Lê Lợi	4.450	
70	Nguyễn Thị Hồng Phúc	25.11.02	Nguyễn Bá Ngọc	7.950	
71	Lê Thị Như Thoa	21.03.02	Nguyễn Bá Ngọc	7.175	
72	Bùi Thị Lệ Giang	16.05.02	Phan Đình Phùng	8.100	
73	Đoàn Thị Ý Ly	06.02.02	Phan Đình Phùng	7.775	
74	Trần Thị Minh Mẫn	09.05.02	Phan Đình Phùng	8.275	
75	Đặng Thị Khánh Ly	10.12.02	Phan Đình Phùng	8.950	
76	Trần Thị Mỹ Tình	18.05.02	Nguyễn Tri Phương	9.400	
77	Đỗ Quỳnh Trâm	14.11.02	Nguyễn Tri Phương	12.525	Ba
78	Nguyễn Thị Hồng Trâm	10.10.02	Nguyễn Tri Phương	9.625	Kh.khích
79	Phạm Thị Mỹ Hạnh	25.02,02	Nguyễn Tri Phương	7.850	
80	Triệu Võ Hoàng Hương	30.03.02	Nguyễn Tri Phương	7.925	
81	Phạm Thị Thanh Kiều	20.02,02	Nguyễn Tri Phương	4.450	
82	Lê Thị Long	02.01.02	Nguyễn Tri Phương	5.900	
83	Lê Thị Ánh Thư	20.02.02	Nguyễn Tri Phương	6.525	
84	Phan Thị Kiều Vi	30.01,02	Nguyễn Tri Phương	7.700	
85	Trần Thị Hoài Diễm	16.01.02	Ngô Quyền	14.225	Nhì
86	Nguyễn Thị Thùy Dương	28.10.02	Ngô Quyền	10.950	Kh.khích
87	Hồ Thị Thảo My	25.03.02	Ngô Quyền	7.075	
88	Nguyễn Thị Hoàng Liêu	25.11.02	Hoàng Hoa Thám	9.225	
89	Nguyễn Quỳnh Như	26.02.02	Hoàng Hoa Thám	9.625	Kh.khích
90	Nguyễn Thị Thu Hiền	20.07.02	Hoàng Hoa Thám	7.725	
91	Huỳnh Phạm Gia Huy	07.02.02	Hoàng Hoa Thám	10.300	Kh.khích
92	Thái Nguyễn Gia Linh	01.08.02	Hoàng Hoa Thám	10.175	Kh.khích
93	Trần Bích Hằng	02.08.02	Phan Châu Trinh	11.725	Kh.khích
94	Trần Bích Hiền	02.08.02	Phan Châu Trinh	12.775	Ba
95	Trần Nhật Huy	27.06.02	Phan Châu Trinh	8.125	
96	Dương Thị Đắc Diên	04.02.02	Phan Châu Trinh	6.600	
97	Võ Ngọc Việt Hằng	14.09.02	Phan Châu Trinh	8.575	
98	Lương Văn Nam	20.09.02	Phan Châu Trinh	9.575	
99	Trương Thị Anh Phương	14.10.02	Phan Châu Trinh	8.900	

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
100	Phạm Châu Cẩm Tú	24.02.02	Phan Châu Trinh	9.850	Kh.khích
101	Hồ Thị Hiền Vinh	06.08.02	Phan Châu Trinh	8.725	
102	Trần Thị Phúc Hân	10.10.02	Quang Trung	5.200	
103	Nguyễn Thị Minh Phước	08.02.02	Quang Trung	9.300	
104	Trần Trương Ngọc Ánh	13.09.02	Quang Trung	6.625	
105	Nguyễn Bảo Hòa	22.12.02	Quang Trung	5.750	
106	Phan Thị Thanh Tâm	26.04.02	Quang Trung	5.775	
107	Lê Ái Lam	01.09.02	Nguyễn Công Trứ	10.150	Kh.khích
108	Lê Thị Xuân Tiền	12.03.02	Nguyễn Công Trứ	8.050	
109	Phan Thị Tường Vy	07.08.02	Nguyễn Công Trứ	5.850	
	TIN HỌC				
1	Huỳnh Minh Hiếu	03.08.02	Chu Văn An	1.25	
2	Phan Công Trứ	29.10.02	Chu Văn An	0.75	
3	Lương Thị Mỹ	15.10.02	Trần Quý Cáp	11.50	Nhì
4	Nguyễn Ngọc Phương	20.03.02	Trần Quý Cáp	9.00	Nhì
5	Nguyễn Thị Mỹ	27.04.02	Phan Bội Châu	0.75	
6	Trần Thị Việt Trinh	23.12.02	Phan Bội Châu	2.00	
7	Nguyễn Thị Nhật Ly	20.05.02	Phan Bội Châu	0.75	
8	Huỳnh Nhật Ánh	09.09.02	Nguyễn Đình Chiểu	5.00	Kh.khích
9	Phan Văn Nhật	19.10.02	Nguyễn Đình Chiểu	3.25	
10	Huỳnh Công Đạt	03.11.02	Lê Đình Chinh	5.00	Kh.khích
11	Phan Đức Lâm	21.10.02	Lê Đình Chinh	3.75	
12	Trần Thị Hoàng Mai	07.01.02	Hoàng Diệu	2.75	
13	Nguyễn Thị Viên	17.06.02	Hoàng Diệu	1.00	
14	Nguyễn Thị Bảo Hân	11.10.02	Lê Quý Đôn	6.75	Ba
15	Nguyễn Thị Thư	27.11.02	Lê Quý Đôn	16.50	Nhất
16	Trần Đức Thiện	20. .02	Lê Quý Đôn	6.25	Ba
17	Phạm Lê Hoàn Hảo	24.06.02	Nguyễn Hiền	5.25	Kh.khích
18	Hoàng Thị Khánh Huyền	30.01.02	Nguyễn Hiền	3.25	
19	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	10.02.02	Nguyễn Duy Hiệu	3.50	
20	Trương Thị Thúy Hường	17.09.02	Nguyễn Duy Hiệu	2.00	
21	Lê Thị Lệ Giang	01.11.02	Huỳnh Thúc Kháng	0.50	
22	Cù Thị Thanh Trà	25.11.02	Huỳnh Thúc Kháng	3.00	
23	Huỳnh Thị Ngọc Huyền	25.02.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	2.00	
24	Phan Thị Ngọc Quý	10.03.02	Nguyễn Bỉnh Khiêm	4.00	Kh.khích
25	Võ Thị Quyên	15.08.02	Lý Thường Kiệt	4.25	Kh.khích
26	Nguyễn Thị Kim Tiền	27.10.02	Lý Thường Kiệt	0.75	
27	Triệu Tấn Phong	26.04.02	Lê Lợi	12.25	Nhì
28	Trương Văn Thuận	30.09.02	Lê Lợi	0.75	
29	Võ Trung Quân	10.08.02	Nguyễn Bá Ngọc	8.50	Ba
30	Nguyễn Văn Thọ	01.01.02	Nguyễn Bá Ngọc	0.50	
31	Huỳnh Ngọc Hơn	24.08.02	Phan Đình Phùng	5.00	Kh.khích
32	Đặng Ngọc Phương Trinh	01.12.02	Phan Đình Phùng	2.25	
33	Cao Thị Thu Thuận	10.05.02	Nguyễn Tri Phương	2.25	

TT	MÔN-HỌ TÊN	NGSINH	ĐƠN VỊ	ĐIỂM	GIẢI
34	Võ Thị Tình	01.10.02	Nguyễn Tri Phương	3.75	
35	Trần Đăng Lên	24.06.02	Ngô Quyền	4.50	Kh.khích
36	Hồ Nguyên Quốc	18.08.02	Ngô Quyền	2.00	
37	Lê Quang Huy	30.10.02	Hoàng Hoa Thám	4.25	Kh.khích
38	Phan Văn Tường	15.11.02	Hoàng Hoa Thám	4.00	Kh.khích
39	Nguyễn Phước Bình	05.12.02	Hoàng Hoa Thám	4.00	Kh.khích
40	Nguyễn Thị Hoàng Liêu	25.11.02	Hoàng Hoa Thám	3.00	
41	Đinh Thế Hiển	04.09.02	Phan Châu Trinh	5.25	Kh.khích
42	Trần Đình Vỹ	02.10.02	Phan Châu Trinh	1.50	
43	Nguyễn Văn An	04.08.02	Phan Châu Trinh	1.75	
44	Trần Quốc Hải	09.09.02	Phan Châu Trinh	2.75	
45	Võ Nguyện Khâm	07.04.02	Quang Trung	6.75	Ba
46	Ngô Thị Kim Tài	18.03.02	Quang Trung	6.00	Ba
47	Nguyễn Thị Ngân	10.05.02	Nguyễn Công Trứ	6.50	Ba
48	Lê Thị Xuân Thủy	15.11.02	Nguyễn Công Trứ	3.75	

Tổng cộng kỳ thi này có 233 giải gồm:

*** Chính thức:**
+ 09 giải Nhất
+ 32 giải Nhì
+ 52 giải Ba
+ 70 giải Khuyến khích

*** Tự do:**
+ 00 giải Nhất
+ 09 giải Nhì
+ 21 giải Ba
+ 40 giải Khuyến khích

D. KẾT QUẢ ĐỒNG ĐỘI 6 MÔN: (*Có bảng phụ lục đính kèm*)

Nhận được thông báo này, đề nghị hiệu trưởng các trường THCS có kế hoạch tổ chức khen thưởng kịp thời cho những học sinh đạt giải trong dịp sơ kết học kỳ I năm học 2016-2017.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H. THĂNG BÌNH - T. QUẢNG NAM

Nguyễn Trường Quyền

Nơi nhận:
-Như trên.
-Lưu VT. THCS.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐỒNG ĐỘI MÔN KỲ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 9 HUYỆN THĂNG BÌNH
ĐỢT 1 NĂM HỌC 2016-2017

(Kèm theo thông báo số:...../TB-PGD&ĐT ngày 17/10/2016 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thăng Bình)

TT	ĐƠN VỊ	Tthiểu /môn	Dự thi		TOÁN					VẬT LÝ					HOÁ HỌC					NGỮ VĂN					NGOẠI NGỮ					TIN HỌC					Đ.ĐỘI 6M		
			C thức	Tự do	CTh	Tự do	T.điểm	ĐIỂM TB	VT	CTh	Tự do	T.điểm	ĐIỂM TB	VT	CTh	Tự do	T.điểm	ĐIỂM TB	VT	CTh	Tự do	T.điểm	ĐIỂM TB	VT	CTh	Tự do	T.điểm	ĐIỂM TB	VT	CTh	Tự do	T.điểm	ĐIỂM TB	VT	TCg	VT	Tổng ĐĐĐM
01	Chu Văn An	2	12	3	2	2	10.50	**5.250**	**18**	2		10.75	**5.375**	**20**	2		8.75	**4.375**	**20**	2		16.25	**8.125**	**9**	2	1	13.35	**6.675**	**20**	2		2.00	**1.000**	**21**	**108**	**20**	30.800
02	Hoàng Diệu	2	12	5	2	1	7.50	**3.750**	**21**	2	3	26.25	**13.125**	**9**	2		6.13	**3.063**	**21**	2	1	12.50	**6.250**	**20**	2		10.38	**5.188**	**21**	2		3.75	**1.875**	**18**	**110**	**21**	33.250
03	Hoàng Hoa Thám	2	14	13	3	2	31.75	**10.583**	**5**	3	1	53.00	**17.667**	**1**	2	2	19.38	**9.688**	**5**	2	3	20.50	**10.250**	**2**	2	3	18.85	**9.425**	**14**	2	2	8.25	**4.125**	**9**	**36**	**1**	61.738
04	Huỳnh Thúc Kháng	2	12	4	2	1	15.25	**7.625**	**12**	2	2	33.00	**16.500**	**4**	2		12.500	**6.250**	**16**	2	1	17.75	**8.875**	**5**	2		22.98	**11.488**	**8**	2		3.50	**1.750**	**19**	**64**	**10**	52.488
05	Lê Đình Chinh	2	13	15	3	6	21.00	**7.000**	**14**	2	1	35.25	**17.625**	**2**	2	1	10.750	**5.375**	**19**	2	4	16.25	**8.125**	**8**	2	3	26.98	**13.488**	**2**	2		8.75	**4.375**	**7**	**52**	**5**	55.988
06	Lê Lợi	2	14	5	3	3	32.25	**10.750**	**3**	2		16.50	**8.250**	**16**	2		12.000	**6.000**	**17**	2	1	17.00	**8.500**	**6**	3	1	37.58	**12.525**	**5**	2		13.00	**6.500**	**3**	**50**	**4**	52.525
07	Lê Quý Đôn	4	22	11	4	4	39.75	**9.938**	**7**	4		19.00	**4.750**	**21**	4	1	35.875	**8.969**	**8**	4	2	25.75	**6.438**	**18**	4	3	53.95	**13.488**	**1**	2	1	23.25	**11.625**	**1**	**56**	**8**	55.206
08	Lý Thường Kiệt	3	17	25	3	6	29.00	**9.667**	**8**	3	5	38.25	**12.750**	**11**	3	4	37.625	**12.542**	**3**	3	4	29.50	**9.833**	**4**	3	6	35.85	**11.950**	**7**	2		5.00	**2.500**	**17**	**50**	**3**	59.242
09	Nguyễn Bỉnh Khiêm	2	14	15	3		20.50	**6.833**	**16**	2	1	27.00	**13.500**	**8**	2	4	15.000	**7.500**	**12**	2	4	15.50	**7.750**	**11**	3	6	40.38	**13.458**	**3**	2		6.00	**3.000**	**14**	**64**	**11**	52.042
10	Nguyễn Bá Ngọc	2	12	6	2	3	18.00	**9.000**	**9**	2		25.00	**12.500**	**12**	2		13.500	**6.750**	**15**	2	3	13.75	**6.875**	**16**	2		15.13	**7.563**	**17**	2		9.00	**4.500**	**6**	**75**	**16**	47.188
11	Nguyễn Công Trứ	2	12	8	2	1	21.25	**10.625**	**4**	2		27.25	**13.625**	**7**	2	2	14.500	**7.250**	**13**	2	4	15.75	**7.875**	**10**	2	1	18.20	**9.100**	**15**	2		10.25	**5.125**	**5**	**54**	**7**	53.600
12	Nguyễn Đình Chiểu	2	14	8	2	1	9.00	**4.500**	**19**	2		15.50	**7.750**	**17**	4	3	37.250	**9.313**	**7**	2	2	15.25	**7.625**	**12**	2	2	19.00	**9.500**	**13**	2		8.25	**4.125**	**10**	**78**	**18**	42.813
13	Nguyễn Duy Hiệu	2	12	7	2	2	14.25	**7.125**	**13**	2		26.25	**13.125**	**10**	2	1	12.000	**6.000**	**18**	2	1	12.75	**6.375**	**19**	2	3	24.40	**12.200**	**6**	2		5.50	**2.750**	**16**	**82**	**19**	47.575
14	Nguyễn Hiền	2	13	6	2	2	14.00	**7.000**	**14**	2	2	20.00	**10.000**	**14**	3		26.375	**8.792**	**9**	2	2	23.50	**11.750**	**1**	2		14.18	**7.088**	**19**	2		8.50	**4.250**	**8**	**65**	**13**	48.879
15	Ngô Quyền	2	14	7	2		15.50	**7.750**	**11**	2	1	15.00	**7.500**	**18**	4	4	61.125	**15.281**	**2**	2	1	13.25	**6.625**	**17**	2	1	25.18	**12.588**	**4**	2		6.50	**3.250**	**13**	**65**	**12**	52.994
16	Nguyễn Tri Phương	2	15	18	4	7	43.50	**10.875**	**2**	2	2	25.00	**12.500**	**12**	2	1	14.000	**7.000**	**14**	2	2	15.00	**7.500**	**14**	3	6	31.55	**10.517**	**11**	2		6.00	**3.000**	**15**	**68**	**14**	51.392
17	Phan Bội Châu	4	22	32	4	8	41.25	**10.313**	**6**	4	8	59.25	**14.813**	**5**	4	6	32.250	**8.063**	**11**	4	4	28.00	**7.000**	**15**	4	5	38.73	**9.681**	**12**	2	1	2.75	**1.375**	**20**	**69**	**15**	51.244
18	Phan Châu Trinh	3	17	28	3	6	46.50	**15.500**	**1**	3	2	16.25	**5.417**	**19**	3	6	48.250	**16.083**	**1**	3	6	25.50	**8.500**	**7**	3	6	32.63	**10.875**	**10**	2	2	6.75	**3.375**	**12**	**50**	**2**	59.750
19	~~Phan Đình Phùng~~	~~2~~	~~13~~	~~3~~	~~2~~		~~13.00~~	**6.500**	**17**	2		28.75	**14.375**	**6**	2	1	19.125	**9.563**	**6**	2	1	12.25	**6.125**	**21**	3	1	24.15	**8.050**	**16**	2		7.25	**3.625**	**11**	**77**	**17**	48.238
20	Quang Trung	2	12	14	2	4	17.50	**8.750**	**10**	2	3	33.50	**16.750**	**3**	2	2	17.250	**8.625**	**10**	2	2	15.25	**7.625**	**13**	2	3	14.50	**7.250**	**18**	2		12.75	**6.375**	**4**	**58**	**9**	55.375
21	Trần Quý Cáp	3	19	16	3	1	13.25	**4.417**	**20**	3	3	26.75	**8.917**	**15**	5	5	51.125	**10.225**	**4**	3	4	30.00	**10.000**	**3**	3	3	34.20	**11.400**	**9**	2		20.50	**10.250**	**2**	**53**	**6**	55.208
	TỔNG CỘNG	49	305	249	55	60				50	34				56	43				49	52				53	54				42	6						
			554		115					84					99					101					107					48							

Lưu ý: 1. Vị thứ đồng đội được tính theo điểm trung bình các thí sinh theo môn từ cao xuống thấp. Trường hợp 2 đội tuyển đồng điểm thì đội tuyển nào có **số giải cá nhân cao nhất nhiều hơn** được xếp vị thứ cao hơn.
2. Vị thứ đồng đội 6 môn được xếp theo tổng vị thứ các môn thi từ thấp lên cao. Trường hợp có sự đồng vị thứ thì đơn vị nào có **tổng điểm đồng đội cao hơn** sẽ được xếp vị thứ cao hơn. Nếu tiếp tục có sự đồng điểm thì đơn vị nào có tổng số giải cá nhân cao nhất nhiều hơn được xếp vị thứ cao hơn.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
H.THĂNG BÌNH - T.QUẢNG NAM

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Nguyễn Trường Quyền